TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Thái.

Ông Hà Chí Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hờ Thị S** *(tên gọi khác: Không)*, sinh ngày 04 tháng 03 năm 1975 tại: huyện B, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A D (Đã chết) và bà Giàng Thị M ; bị cáo có chồng và 04 con. Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS, ngày 09/4/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Văn Thuận - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A Páo. Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T, huyện Y làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Hờ Thị S, sinh năm 1975, trú tại bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 23 viên nén đồng dạng hình trụ tròn nghi là Methamphetamine do Hờ Thị S tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 16/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin có khối lượng 0,44 gam , trích 0,30 gam ký hiệu S1 làm mẫu giám định, còn lại 0,14 gam ký hiệu P1 nhập kho vật chứng. 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 23 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetammin có khối lượng 2,33gam. Trích 0,50 gam ký hiệu S3 làm mẫu giám định còn lại 1,83 gam ký hiệu S4 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 2459/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam. Mẫu gửi giám định S3 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44 gam loại Heroine và 2,33 gam loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hờ Thị S khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2023, Hờ Thị S mang theo 250.000đ một mình đi bộ từ nhà tại bản B, xã T đến khu vực bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến cuối bản Ông Lý thì S gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, S không biết họ tên, địa chỉ đang đi bộ trên đường. Qua trao đổi, S hỏi mua của người này 200.000 đồng hồng phiến và 50.000 đồng Heroine, S đưa cho người đàn ông đó 250.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa cho S 02 gói nilon màu trắng, 01 gói bên trong có chứa Heroine và 01 gói bên trong có chứa 23 viên Hồng phiến (người đàn ông nói cho thêm S 03 viên). Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà theo đường cũ, đến bản B, xã T, huyện Y thì gặp tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ kiểm tra, S tự giác đưa ra 02 gói ma túy đang cất dấu trong túi áo khoác bên phải giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSYC ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử bị cáo Hờ Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ: Hờ Thị S sinh năm 1975, trú tại Bản B, xã T, huyện Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 09 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023. Tại: Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì giấy đựng vật chứng ban đầu, mẫu S2 = 0,14 gam, mẫu S4+ 1,83 gam; 02 túi nilon màu trắng". Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số sêri 0022325.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo, với nội dung nhất trí với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hờ Thị S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, đề nghị HĐXX căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo: do nhu cầu sử dụng cá nhân, bị cáo không được học hành, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Về mục đích động cơ phạm tội, hành vi trách nhiệm hình sự: do bị cáo không lường trước được hậu quả, trách nhiệm pháp luật, việc mua ma túy để sử dụng là tình cờ, ngẫu nhiên, ngoài mục đích tàng trữ không có mục đích khác. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, trình độ nhận thức kém, khối lượng ma túy tàng trữ không lớn, sau khi xảy ra sự việc đã nhận thức được hành vi thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Hờ Thị S được hưởng mức án 36 tháng tù, được miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội định khung hình phạt:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/10/2023, biên bản niêm phong vật chứng ngày 14/10/2023, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 16/10/2023, Kết luận giám định số 2459/KL-KTHS ngày 18/10/2023, các biên bản ghi lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến, và đều phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/10/2023, bị cáo Hờ Thị S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với giá dùng 250.000 đồng cất giấu trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi đi đến địa phận bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện Y kiểm tra, bị cáo S đã tự giác khai nhận và giao nộp số ma túy tàng trữ, tổng khối lượng ma tuý bị thu giữ là 0,44 gam Heroin và 2,33 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,77 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố và Tòa án nhân dân huyện Y xét xử bị cáo Hờ Thị S là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi của mình bị cáo đã có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, lây lan đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như

trộm cắp, cướp của, giết người.. Nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình. Tuy nhiên khi xảy ra sự việc bị cáo tự giác giao nộp số ma túy đang tàng trữ trong người cho Cơ quan điều tra, ngoài mục đích tàng trữ để sử dụng bị cáo không có mục đích khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi bị tổ công tác Công an xã T, huyện Y kiểm tra Hờ Thị S đã tự giác khai nhận và giao nộp số ma túy đang tàng trữ để cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/11/2016 bị TAND huyện Y xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. (Đã được xóa án tích).

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế do không biết chữ. Tuy nhiên bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng sau khi chấp hành hình phạt quay trở lại địa phương làm ăn, sinh sống không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng việc bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật mà trước đó bị cáo đã bị xét xử thể hiện sự coi thường pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng, hối cải của bị cáo.

Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để có mức án phù hợp, tương xứng, nhằm nghiêm khắc trừng phạt, cải tạo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có công việc và

thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ: Hờ Thị S sinh năm 1975, trú tại Bản B, xã T, huyện Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 09 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023. Tại: Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì giấy đựng vật chứng ban đầu, mẫu S2 = 0,14 gam, mẫu S4=1,83 gam; 02 túi nilon màu trắng". Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số sêri 0022325, xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu chỉ có bị cáo S và người đàn ông dân tộc Mông đó biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS 2015.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hờ Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hờ Thị S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ: Hờ Thị S sinh năm 1975, trú tại Bản B, xã T, huyện Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 09 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023. Tại: Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 01 phong bì giấy đựng vật chứng ban đầu, mẫu S2 = 0,14 gam, mẫu S4=1,83 gam; 02 túi nilon màu trắng". Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số sêri 0022325.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/BB-CCTHADS ngày 01/12/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ Thị S.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/01/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền